|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 59/2009/QĐ-UBND | *Vũng Tàu, ngày 17 tháng 08 năm 2009* | |

QUYẾT ĐỊNH

V/v thu và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài  
làm việc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

ỦỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU

*Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp pháp luật của Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;*

*Căn cứ Pháp lệnh Phí, lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001,*

*Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2006/ND-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2008/NĐ-CP Ngày 25/3/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về tuyển dụng và quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện các quy định cùa pháp luật về phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2009/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc quy định thu và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài;*

*Xét tờ trình số 1415/TTrLS-SLĐTBXH-STC ngày 17/06/2009 của Liên sở Lao động- Thương binh và Xã hội – Sở Tài chính về việc thu và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tưọng nộp lệ phí:

Người sử dụng lao động khi làm thủ tục để Cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp, gia hạn và cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức hoạt động trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**Điều 2. Mức thu lệ phí**

1. Cấp mới giấy phép lao động: 400.000 đồng /1 giấỵ phép
2. Cấp lại giấy phép lao động: 300.000 đông /1 giấy phép
3. Gia hạn giấy phép lao động: 200.000 đồng / 1 giấy phép

Điều 3. Đơn vị thu lệ phí

Sờ Lao động -Thương binh và Xã hội.

Đom vị thu lệ phí có trách nhiệm niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điêm thu lệ phí về tên lệ phí, mức thu lệ phí, phương thức thu và cơ quan quy định thu. Khi thu lệ phí phải cấp chứng từ thu lệ phí cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định.

Điều 4. Quản lý và sử dụng tiền lệ phí thu được

Đơn vị thu lệ phí nộp Ngân sách Nhà nước 50%; được để lại 50% trên tổng số lệ phí thu được và phải quản lý, sử dụng, quyết toán số tiền lệ phí thu được theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài Chính sửa đồi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện các quy định cua pháp luật về phí và lệ phí.

Điều 5. Chứng từ thu lệ phí

Sử dụng biên lai thu lệ phí do cơ quan thuê phát hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyêt định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kê từ ngày ký.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Chánh văn phòng ủy ban nhân dân Tĩnh,Giám đốc các Sở: Tài chính; Lao động -Thương binh và Xã hội; Kho bạc Nhà nước Tỉnh;Cục thuế Tinh; Các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN KT.CHỦ TỊCH



* Văn phòng Chính phủ;
* Website Chính phủ;
* Bộ Tư Pháp ( Cục kiểm tra văn bản);
* Bọ Lao động -TB&XH ( Vụ pháp chế);
* Bộ Tài chính ( Vụ pháp chế);
* TTr TU, TTr. HDND Tỉnh;
* Ban VHXH-HĐND Tĩnh;
* MTTQVN Tinh và các đoàn thể cấp tĩnh;
* Sở Tư pháp ( để theo dõi)
* Báo BR-VT, Đài phát thanh và truyền hình Tỉnh;
* Như điều 7;
* Trung tâm công báo tỉnh;
* Lưu: VT,TH.

V3